**BÀI TẬP HÓA HỮU CƠ 9**

**B. TỰ LUẬN:**

1. So sánh % khối lượng của cacbon trong các hợp chất sau:
2. Hợp chất vô cơ: CO; CaCO3; COCl2; CaC2; Al4C3.
3. Hợp chất hữu cơ: CH4; CH3Cl; CH2Cl2; CHCl3; C2H2; C6H6.
4. Đốt cháy hoàn toàn một hidrocacbon X có công thức tổng quát là CnH2n+2 thu được khí cacbonnic và 45g nước.
5. Tìm CTPT của X?
6. Thể tích không khí cần dùng là bao nhiêu?
7. Tính thành phần % về khối lượng các nguyên tố có trong:

a. Mê tan: CH4 b. Etilen: C2H4 c. Axetilen: C2H2

d. Benzen: C6H6. d. Rượu etylic: C2H5OH d. Axit axetic: CH3COOH.

4. Đốt cháy một hidrocacbon A thu được 22g CO2 và 4,5g H2O.

a. Tính tp% về khối lượng các nguyên tố có trong A?

b. Xác định CTPT của A biết phân tử khối của A: 26 30.

5. a. Xác định CT đơn giản của chất A chứa 80%C và 20%H.

 b. xác định CTPT của A chứa 85,71%C và 14,29%H biết 1 lít khí A ở đktc nặng 1,25g?

6. Một hợp chất hữu cơ có khối lượng mol là 60g, trong đó C chiếm 40%, H chiếm 6,66% cón lại là O. Tím CTPT của h/c?

7. Đốt cháy hoàn toàn 2,3g một hchc A người ta thu được 2,24 lít CO2 ở đktc và 2,7g nước.

Xác định CTPT của chất A, biết A có phân tử khối là 46.

 8. Viết CTCT của các hchc sau: C3H6; C4H8; C4H10; C3H7Cl; C3H8O?

 9. Một hchc A có hai nguyên tố C và H. Đốt cháy 4,5g chất hữu cơ A thu được 8,1g nước.

 a. Viết CT đơn giản của A?

 b. Cho biết k.l mol của A bằng 30, Hãy xác định A?

 c. Tính thành phần % các nguyên tố cấu tạo nên A?

Top of Form

30 câu hỏi trắc nghiệm hóa học 9 phần kim loại

Tên giáo viên: Đỗ Thị Lương
Trường THCS Tứ Dân

\*Bắt buộc

Họ tên học sinh \*



Câu trả lời của bạn

Lớp: \*



Câu trả lời của bạn

Câu 1: Cho dãy các kim loại sau: Fe, W, Hg, Cu kim loại trong dãy có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất \*

1 điểm

W

Cu

Hg

Fe



Câu 2: Cho dãy các kim loại sau: K, Mg, Cu, Al số kim loại trong dãy phản ứng được với dd HCl: \*

1 điểm

A.2

B. 4

C. 3

D. 1



Câu 3: Phản ứng nào sau đây không tạo muối sắt (III) \*

1 điểm

A.Fe tác dụng với dd HCl

B.Fe2O3 tác dụng với dd HCl

C. Fe3O4 tác dụng với dung dịch HCl

D. Fe(OH)3 tác dụng với dung dịch H2SO4



Câu 4. Cặp chất không xảy ra phản ứng \*

1 điểm

A. Ag + Cu(NO3)2

B. Cu + AgNO3

C. Zn + Fe(NO3)2

D. Fe + Cu(NO3)2



Câu 5: Hòa tan hỗn hợp 32g Cu và 16g Fe2O3 trong dd HCl dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dd A và chất rắn B không tan. Khối lượng muối tạo ra trong A là: \*

1 điểm

30.5 g

38.9 g

32.5g

Kết quả khác



Câu 6: Hỗn hợp X nặng 9g gồm Fe3O4 và Cu. Cho X vào dung dịch HCl dư thấy còn 1,6g Cu không tan. Khối Lượng Fe3O4 có trong X là: \*

1 điểm

5.8g

2.32g

3.48g

7.4g



Câu 7: Để bảo vệ vỏ tàu biển làm bằng thép người ta thường gắn vào vỏ tàu (phần ngập trong nước) những tấm kim loại: \*

1 điểm

Zn

Cu

Sn

Pb



Câu 8: Để loại bỏ kim loại Cu ra khỏi hỗn hợp bột gồm Cu và Ag, người ta thường ngâm hỗn hợp trên vào lượng dư dung dịch: \*

1 điểm

AgNO3

HNO3

Cu(NO3)2

Fe(NO3)2



Câu 9: Để loại bỏ kim loại Fe ra khỏi hỗn hợp bột gồm Ag và Fe, người ta ngâm hỗn hợp kim loại trên vào lượng dư dung dịch: \*

1 điểm

AgNO3

HNO3

Cu(NO3)2

Fe(NO3)2



Câu 10: Cặp chất không xảy ra phản ứng hóa học là : \*

1 điểm

Cu + dd AgNO3

Fe + dd HCl

Cu + dd FeCl2

Fe + FeCl3



Câu 11: Bao nhiêu gam Clo tác dụng vừa đủ kim loại Al tạo ra 26,7 gam AlCl3: \*

1 điểm

21,3 gam

12,3 g

13,2 g

23,1 g



Câu 12: Cho 8,9 gam hỗn hợp bột Mg và Zn tác dụng với dd H2SO4 loãng dư, thu được 0,2 mol khí H2 . Khối lượng của Mg và Zn trong 8,9 gam hỗn hợp trên lần lượt là : \*

1 điểm

1,8 g và 7,1 g

2,4 g và 6,5 g

3,6 g và 5,3 g

1,2 g và 7,7 g



Câu 13: Một người thợ bạc đã làm lẫn Zn, Fe vào Ag. Để thu được Ag tinh khiết thì người ta dùng dung dịch vào sau đây: \*

1 điểm

AgNO3

Fe(NO3)2

H2SO4 loãng

Cả A, C đều đúng



Câu 14: Kim loại nào sau đây có tính dẻo lớn nhất:

1 điểm

Al

Cu

Ag

Au



Câu 15: Hòa tan lượng dư bột nhôm vào 180 ml dung dịch axit clohiđric 1M đến khi phản ứng kết thúc thu được 1.512l khí hiđro (đktc). Hiệu suất phản ứng là: \*

1 điểm

70%

75%

80%

85%



Câu 16: Cho đinh sắt có khối lượng 2,3g vào dung dịch đồng sunfat . Sau một thời gian lấy đinh ra, rửa nhẹ, làm khô, cân thấy khối lượng là 3,5g. Khối lượng muối sắt tạo ra: \*

1 điểm

15,2g

6,24g

1,2g

22,8g



Câu 17: Cho một mẫu Sắt vào dung dịch chứa đồng thời 2 muối : đồng nitrat và bạc nitrat. Nếu chỉ thu được một kim loại thì số muối tạo thành là bao nhiêu? \*

1 điểm

1

2

3

4



Câu 18: Cho đinh sắt sạch vào ống nghiệm chứa dung dịch Đồng sunfat. Hiện tượng quan sát được là: \*

1 điểm

Có khí bay lên, tạo kết tủa đỏ gạch

Đinh sắt bị mòn. có kết tủa đỏ gcahj bám trên đinh sắt

Màu xanh nhạt dần, đinh sắt mòn, có kết tủa đỏ gạch

Không có hiện tượng gì



Câu 19: Kim loại nào sau đây không tác dụng được với oxi: \*

1 điểm

Al, Cu

Zn,Fe

Au,Ag

Mg,Pb



Câu 20: Dung dịch Kẽm Sunfat có lẫn Đồng Sunfat và Sắt(III) Sunfat. Dùng kim loại nào sau đây để làm sạch dung dịch Kẽm Sunfat? \*

1 điểm

Zn

Fe và Cu

Na

Zn và Cu



Câu 21: Cho 5,6g sắt tác dụng với 100ml dung dịch axt clohiđric 1M. thể tích khí hiđro thu được là(đktc) \*

1 điểm

1.12l

22.4l

2.24l

1l



Câu 22: Cho một thanh sắt vào dung dịch đồng sunfat. sau khi phản ứng, lấy thanh sắt ra thì khối lượng thanh sắt thay đổi như thế nào? \*

1 điểm

Giảm

Tăng

Không thay đổi

Không xác định được



Câu 23: Nhôm có thể phản ứng với dãy chất vào sau đây? \*

1 điểm

H2O, CuSO4, H2SO4(đặc, nguội)

CuO, Ba(OH)2, AgNO3

H2SO4(đặc,nguội), CuO, HCl

O2, MgCl2, CuSO4



Câu 24: Cho 26g kẽm phản ứng vừa đủ với 200g dung dịch H2SO4. Nồng độ phần trăm của H2SO4 đem dùng là: \*

1 điểm

19.6%

15%

20%

25.6%



Câu 25: Cho lá nhôm vào dung dịch HCl. Lấy dung dịch thu được nhỏ vài giọt vào dung dịch NaOH, hiện tượng xảy ra là:

1 điểm

Có khí bay lên, xuất hiện kết tủa trắng

Có kết tủa trắng xuất hiện

Có khí bay lên

Không có hiện tượng gì



Câu 26: Khi cho kim loại natri vào dung dịch FeCl3 (vừa đủ) thì sản phẩm cuối cùng tạo thành chứa chất nào sau đây? \*

1 điểm

NaOH và H2

Fe(OH)3 và NaCl

Fe(OH)3, NaCl, H2

NaCl và H2



Câu 27: Có thể điều chế nhôm bằng phương pháp: \*

1 điểm

Điện phân dung dịch muối nhôm

Điện phân nóng chảy nhôm oxit có criolic làm xúc tác

Khử nhôm oxit bằng CO hoặc H2

Khử oxit nhôm bằng cacbon



Câu 28: Nhôm và hợp kim của nhôm có thể dùng làm: \*

1 điểm

Vỏ máy bay

Bàn ghế

Chén dĩa

Cả A, B, C đều đúng



Câu 29: Lấy 16,25g kim loại R( chưa rõ hóa trị) tác dụng với dung dịch HCl dư thu được 5,6l khí H2. Đem cô cạn dung dịch thu được 22,8g muối khan. Kim loại R là: \*

1 điểm

Sắt

Nhôm

Magie

Kẽm



Câu 30: Tôn lợp trong xây dựng được làm từ Fe tại sao để lâu mới bị gỉ? \*

1 điểm

Vì để ngoài nắng

Vì được phủ một lớp Zn

Vì được tráng Sn

Cả B và C đều đúng

**PHIẾU BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM: CORONA**

**TRẮC NGHIỆM ĐẠI SỐ 9**

***Câu 1***: Điểm thuộc đồ thị: có tọa độ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.( 0 ; -1)  | B. | C.(-2 ;0) | D.(0; 2) |

***Câu 2***: Hàm số nào sau đây là hàm số bậc nhất:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.  | B.  | C.x + x | D. |

***Câu 3***: Với giá trị nào của a thì hàm số : nghịch biến trên |R

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.a = 2 | B.a > 4  | C.a < 4 | D.a = 4 |

***Câu 4*** : Hai đường thẳng (d) : y = x và (d’) : y = -x + 4 cắt nhau tại điểm có tọa độ là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.( 2;2 ) | B.( 3 ;3 ) | C.(-2;-2) | D.(-1;-1) |

***Câu 5*:** Hàm số nào sau đây đồng biến trên |R :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.y = -x + 3 | B.y = 3 -2x  | C. | D. |

***Câu 6***: Cho hàm số bậc nhất y = (m – 3)x +5 .Tìm giá trị của m để hàm số đồng biến.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.m > 3  | B.m < 3  | C.m  3  | D.Đáp số khác  |

***Câu 7***:Điểm thuộc đồ thị hàm số : có tọa độ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B.  | C.( -4 ;3 ) | D.Cả 3 câu a,b,c |

***Câu 8***: Chọn câu trả lời đúng : Khoảng cách giữa hai điểm M (5;4) và N (1;1) trên mặt phẳng tọa độ Oxy là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.MN =  cm | B.MN = cm  | C.MN = 5 cm  | D.MN = cm |

***Câu 9***: Nếu đồ thị hàm số y = ax -1 đi qua điểm ( -4 ,3) thì a bằng :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.-1  | B.1 | C.  | D. |

***Câu 10*** : Tập xác định của hàm số :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.x  |R , | B.x  |R  | C.x  |R , và  | D.x  |R , |

***Câu 11***: Chọn câu trả lời đúng :Tính khoảng cách giữa hai điểm P (6;-10) và Q (1;2).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.PQ = 26 cm | B.PQ = 12 cm  | C.PQ = 15cm  | D.PQ = 13cm  |

***Câu 12*** : Chọn câu trả lời đúng : Tìm trên mặt phẳng tọa độ tất cả các điểm có tung độ bằng 0?.

A.Tập hợp các điểm có tung độ bằng 0 là trục ox .

B.Tập hợp các điểm có tung độ bằng 0 là trục oy.

C.Cả a và b đều đúng.

D.Cả a và b đều sai.

***Câu 13***: Cho : d1 :y = 2x – 1 ; d2 :y = -x + 2 ; d3 :y = ax + b Để d1, d2, d3 đồng quy thì d3 có dạng :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.y = 2x + 5 | B.y = -x + 1 | C.y = 5x – 4  | D.y = 3x – 1  |

***Câu 14*** :Tọa độ giao điểm của (d1) : y = 3x – 1 và (d2) : y = x+1 là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.( -1;0) | B.(2 ;5) | C.(0 ;-1) | D.(1 ;2) |

***Câu 15*** :Trên mặt phẳng tọa độ cho :A (0 ;4 ) ;B ( 3;0) ;C (-2;0). Diện tích của  là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.10 ĐVDT  | B.5ĐVDT | C.12 ĐVDT | D.15 ĐVDT  |

***Câu 16*** : Trên mặt phẳng tọa độ Oxy, cho A ( 3;2) , B ( -1;-1). Độ dài AB là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.  | B.5 | C.3 | D.2  |

***Câu 17*** : Một đường thẳng cắt trục hoành tại điểm có hoành độ là 4 và cắt trục tung tại điểm có tung độ là -3 thì đường thẳng đó có dạng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.y = 2x – 3  | B. | C.  | D. |

***Câu 18*** : Cho hàm số y = 1,5x có đồ thị là (d), xét xem điểm nào sau đây thuộc (d).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.( 2;3) | B.( 3;4) | C.(-1;1, 5) | D.(0;5) |

***Câu 19*** : Cho hàm số : . Chọn câu trả lời sai :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.f (2006) > f (2007)  | B.f (-1) > f (0) | C.f  > f () | D.f (3) > f (-2)  |

**Câu 20**: Điều kiện để hai đường thẳng () và song song với nhau là:

A/  và 

B/  và 

C/  và 

D/  và 

**Câu 21**: Toạ độ giao điểm của 2 đường thẳng y = 2x và y = - x + 3 là:

A/ (1;2)

B/ (2;1)

C/ (-1;-2)

D/ (-2;-1)

**Câu 22**: Trên mặt phẳng toạ độ Oxy, cho 2 đường thẳng:

(d) :  và (d’) : 

Vị trí tương đối của 2 đường thẳng (d) và (d’) là:

A/ (d) cắt ( d’)

B/ (d) song song với (d’)

C/ (d) trùng với (d’)

D/ (d) vuông góc với (d’)

**Câu 23**: Cho 2 đường thẳng:

 (d) : 

 (d’): 

Kết luận nào sau đây đúng?

A/ (d) cắt (d’) khi m = -2.

B/ (d) song song với (d’) khi m = -2.

C/ (d) song song với (d’) khi m = 2.

D/ (d) tr ùng với (d’) khi m = -2.

**Câu 24**: Cho đường thẳng (d) : .

Phương trình đường thẳng song song với đường thẳng (d) và đi qua điểm M(-1;2) là:

A/ 

B/ 

C/ 

D/ 

**Câu 25**:Cho 2 đường thẳng:

 (d) : 

 (d’) : 

(d) song song với (d’) khi:

A/ 

B/ 

C/ 

D/ 

**Câu 26**:Với giá trị nào của a và b thì 2 đường thẳng:

vàtrùng nhau:

A/ a =2 và b=1

B/ a=1 và b=2

C/ a=2 và b=0

D/ a=0 và b=2

**Câu 27**: Cho hàm số  (d)

Với giá trị nào của m thì đường thẳng (d) cắt đường thẳng  tại 1 điểm trên trục tung?

A/ 

B/ 

C/ = 3

D/ = 5

**Câu 28**: Cho hàm số . Biết rằng khi  thì . Vậy a bằng:

A/ 

B/ 

C/ 

D/ 

**Câu 29**: Phương trình đường thẳng có hệ số góc là 3 và đi qua điểm (1;0) là:

A/ 

B/ 

C/ 

D/ 

**Câu 30**: Biết đồ thị của hàm số  đi qua A(2;0). Giá trị của a bằng:

A/ 

B/ 

C/ 

D/ 

**Câu 31**: Phương trình đường thẳng đi qua gốc tọa độ và có hệ số góc bằng  là:

A/ 

B/ 

C/ 

D/ 

**Câu 32**: Góc tạo bởi đường thẳng  với trục (làm tròn đến phút) bằng:

A/ 108026’

B/ 71033’

C/ 71034’

D/ 108027’

**Câu 33**: Đường thẳng có hệ số góc -1 và đi qua điểm M(-4;-4) có tung độ gốc là:

A/ 6

B/ 7

C/ 8

D/ Một đáp số khác

**Câu 34**: Phương trình đường thẳng đi qua A(-3;2) và tạo với tia Ox một góc 450 là:

A/ 

B/ 

C/ 

D/ 

**Câu 35**: Phương trình đường thẳng cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng -2 và song song với đường thẳng OA với A(;1) là:

A/ 

B/ 

C/ 

D/ 

**Câu 36**: Cặp số (2;1) là nghiệm của phương trình nào sau đây?

A/ 

B/ 

C/ 

D/ Cả 3 phương trình trên.

**Câu 37**: Hình vẽ là biểu diễn hình học tập nghiệm của phương trình nào?

 

 A/ 

 B/ 

 C/ 

 D/ 

**Câu 38**: Cho phương trình: 

Cặp số nào sau đây là nghiệm của phương trình?

A/ (-1;1)

B/ (-1;-1)

C/ (1;1)

D/ (2;-3)

**Câu 39**: Cho phương trình :  (1)

Biết phương trình (1) có nghiệm (2;1). Vậy nghiệm tổng quát của phương trình (1) là:

A/ 

B/ 

C/ 

D/ 

**Câu 40.** Tìm hai số biết tổng của chúng là 72, hiệu của chúng là 36.

 Hai số phải tìm là:

 A. 58 và 14

B. 52 và 20

C. 56 và 16

D. 54 và 18

**Câu 41.** Tổng hai số bằng 59. Hai lần của số này bé hơn ba lần của

số kia là 7. Tìm hai số đó.

 Hai số phải tìm là:

A. 34 và 25

B. 35 và 24

C. 42 và 17

D. 27 và 32

***Câu 42.*** Vừa gà vừa chó có tất cả 36 con, gồm có 100 chân. Hỏi có

bao nhiêu con gà, bao nhiêu con chó?

A. 12 con gà và 24 con chó

B. 22 con gà và 14 con chó

C. 20 con gà và 16 con chó

D. 14 con gà và 22 con chó.

***Câu 43.*** Có 100 con vật vừa gà vừa thỏ, đếm được 260 chân. Hỏi có

bao nhiêu con gà, bao nhiêu con thỏ?

A. 40 con gà và 60 con thỏ

B. 60 con gà và 40 con thỏ

C. 70 con gà và 30 con thỏ

D. 80 con gà và 20 con thỏ

***Câu 44.*** Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 5cm, chu vi

bằng 70cm. Kích thước của hình chữ nhật là:

A. 20cm và 15cm

B. 25cm và 20cm

C. 15cm và 10cm

D. 30cm và 25cm

***Câu 45.*** Tuổi con bằng tuổi mẹ, con kém mẹ 28 tuổi. Số tuổi của

mỗi người là:

A. 5 tuổi và 33 tuổi

B. 8 tuổi và 36 tuổi

C. 7 tuổi và 35 tuổi

D. 9 tuổi và 37 tuổi

***Câu 46.*** Tìm số tự nhiên có hai chữ số. Biết rằng số đó có tổng các

chữ số bằng 8 và nếu đổi vị trí hai chữ số cho nhau thì số tự nhiên

đó tăng lên 18 đơn vị. Số phải tìm là:

A. 35

B. 44

C. 26

D. 17

***Câu 47.*** Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 10m. Nếu

chiều dài tăng thêm 6m, chiều rộng giảm đi 3m thì diện tích mới hơn

diện tích cũ là 12m2. Chiều dài và chiệu rộng cuả hình chữ nhật là:

A. 60m và 50m

B. 50m và 40m

C. 40m và 30m

D. 30m và 20m

***Câu 48.*** Một ô tô dự định đi từ A đến B trong một thời gian nhất định.

Nếu xe chạy mỗi giờ nhanh hơn 10km thì đến nơi sớm hơn dự định

3giờ, còn nếu chạy chậm lại mỗi giờ 10km thì đến nơi chậm mất

5giờ. Thời gian dự định và vận tốc của xe lúc đầu là:

A. 15 giờ và 40km/h

B. 15 giờ và 30km/h

C. 14 giờ và 40km/h

D. 14 giờ và 30km/h

***Câu49.*** Hai xe khởi hành cùng một lúc từ hai điạ điểm A và B cách

nhau 130km và gặp nhau sau 2giờ. Xe đi từ B có vận tốc nhanh hơn

xe đi từ A là 5km/h. Tính vận tốc của mỗi xe?

A. Vận tốc xe đi từ A: 20km/h

 Vận tốc xe đi từ B: 25km/h

B. Vận tốc xe đi từ A: 30km/h

 Vận tốc xe đi từ B: 35km/h

C. Vận tốc xe đi từ A: 35km/h

 Vận tốc xe đi từ B: 40km/h

D. Vận tốc xe đi từ A: 40km/h

 Vận tốc xe đi từ B: 45km/h

***Câu 50.*** Hai vòi nước cùng chảy vào một bể không có nước thì trong 6 giờ sẽ đầy bể. Nếu vòi nước thứ nhất chảy trong 2 giờ, còn vòi nước thứ hai chảy trong 3 giờ thì được bể. Hỏi mỗi vòi chảy một mình thì bao lâu mới đầy bể?

A. Vòi I: 10giờ, Vòi II: 15giờ

B. Vòi I: 11giờ, Vòi II: 16giờ

C. Vòi I: 12giờ, Vòi II: 18giờ

D. Vòi I: 9giờ, Vòi II: 14giờ

***Câu 51.*** Một chiếc thuyền xuôi, ngược trên khúc sông dài 40km hết 4giờ 30phút. Cho biết thời gian thuyền xuôi dòng 5km bằng thời gian thuyền ngược dòng 4km. Vận tốc của thuyền khi nước yên lặng và vận tốc cuả dòng nước là:

A. 16km/h và 1,5km/h

B. 17km/h và 1,5km/h

C. 18km/h và 2km/h

D. 19km/h và 2km/h

**Văn 9**

**ĐỀ BÀI**

**Phần đọc hiểu (3 điểm)**

Đọc câu truyện sau và trả lời câu hỏi:

 **Tiếng Vọng Rừng Sâu**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ, giận mẹ nhưng không thể xúc phạm một cách trực tiếp, cậu chạy đến một thung lũng cạnh một khu rừng rậm. Cậu lấy hết sức mình và thét lên: “Tôi ghét người”. Cậu ngạc nhiên vô cùng vì từ khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu hoảng hốt quay về với mẹ và khóc nức nở. Cậu không thể hiểu được từ trong rừng đã có người thù ghét cậu.*

*Người mẹ nắm tay đưa cậu trở lại khu rừng và bảo cậu hãy hét lên: “Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì cũng có người nói vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho cậu như sau: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì người đó gặt bão. Nếu con thù ghét người, thì người cũng sẽ thù ghét con. Nếu con yêu thương người, thì người cũng sẽ yêu thương con”.*

 ( Theo *Quà tặng cuộc sống*, NXB Trẻ, 2004)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

2. Hãy tìm 1 lời dẫn trực tiếp có trong đoạn văn.

3. Câu chuyện mang đến cho em bài học gì trong cuộc sống?

**Phần làm văn (7điểm)**

 Kể lại giấc mơ gặp Kiều ở lầu Ngưng Bích và được nàng chia sẻ tâm trạng trong hoàn cảnh ấy( trong bài viết có sử dung yếu tố miêu tả nội tâm).

**V.HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM,BIỂU ĐIỂM**

**Phần đọc hiểu**

1. Phương thức biểu đạt: Tự sự 1 đ

2. Lời dẫn trực tiếp:Tìm được 1 lời dẫn *1đ*

*VD: Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì cũng có người nói vọng lại: “Tôi yêu người”.*

*3.* Bài học

Bài học lí thú về “cho và nhận yêu thương”. Trong cuộc sống, nếu cho đi sự ghét bỏ ta cũng chỉ nhận lại sự ghét bỏ, ngược lại cho đi yêu thương ta sẽ nhận lại sự yêu thương. - 1 đ

**Phần làm văn**

**I. Mở bài:**
- Giới thiệu tình huống gặp gỡ Thúy Kiều ở lầu Ngưng Bích.
- Giới thiệu câu chuyện kể: tâm trạng của Kiều.
**II. Thân bài:**
(Các em cần linh hoạt sáng tạo câu chuyện kể. Song, cần đạt các nội dung sau:)
1. Ấn tượng đầu tiên khi gặp Thúy Kiều.
- Đó là một cô gái sắc sảo, mặn mà, với đôi mắt trong trẻo như hồ nước mùa thu. Chắc chắn nàng sở hữu một trí tuệ thông minh, một tâm hồn nồng nhiệt, giàu tình yêu thương, một trái tim nhân hậu nhưng đa sầu đa cảm.
2. Thúy Kiều kể về hoàn cảnh và tâm trạng của mình.
- Nàng kể, nàng là chị cả trong gia đình họ Vương có ba chị em. Cha và em trai nàng bị triều đình bắt oan, để chuộc cha và em, nàng đã phải bán mình. Nào ngờ Mã Giám Sinh, người bảo mua nàng về làm vợ lại là kẻ dắt mối, buôn thịt bán người, đẩy nàng vào lầu xanh. Tú Bà buộc nàng tiếp khách, nàng đã rút dao tự vẫn nhưng không chết. Nàng bị Tú Bà giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, không biết rồi đây tương lai sẽ ra sao.
- Trước cảnh lầu Ngưng Bích, trơ trọi giữa không gian, xung quanh không một ngôi nhà, không một bóng người, chỉ có “cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia”, Kiều chỉ biết làm bạn với “non xa, trăng gần”.
- Nàng luôn thường trực nỗi lòng thương nhớ. Kiều nhớ Kim Trọng, nhớ buổi thề nguyền đính ước, hai người đã cùng uống chén rượu đồng tâm dưới trăng (dưới nguyệt chén đồng), cùng thề ước trọn đời chung thủy. Vậy mà, giờ đây kẻ “bên trời”, người “góc bể”, nàng hình dung Kim Trọng đang “rày trông mai chờ”, thật là uổng phí, hình dung Kim Trọng nhớ mình một cách vô vọng.
- Nàng nhớ về chàng Kim với tâm trạng vô vọng đau xót và tự cho rằng mình không xứng đáng với lòng mong nhớ ấy nữa. Nàng khóc: “Bên trời góc bể bơ vơ /Tấm son gột rửa bao giờ cho phai”. Đó là tấm lòng chung thủy đối với Kim Trọng không bao giờ phai. Đó là tấm lòng son của nàng bị hoen ố, biết bao giờ có thể gột rửa được.
- Nghe nàng kể, tôi thật sự xúc động với nỗi lòng của nàng. Quả thật, nàng là người con gái thủy chung hiếm có. Nàng không nghĩ tới bản thân mà luôn lo lắng cho người khác.
- Nàng xót xa vì hình dung ra dáng hình cha mẹ “hôm mai”, “tựa cửa” ngóng chờ tin con, nàng xót xa vì lấy ai “quạt nồng ấp lạnh” cho cha mẹ.
- Tôi thật sự đồng cảm, thấu hiểu trái tim nàng. Tấm lòng hiếu thảo của Kiều thật cao quý! Tôi nhận ra trong nỗi lòng kia, trong ánh mắt kia một nỗi cô đơn, buồn tủi và hãi hùng trước hiện tại và tương lai.
- Nàng không nói nữa mà “buồn trông” ra xa, buồn mà trông đợi một điều gì đó. Ngoài xa kia là cửa bể lúc chiều hôm, cánh buồm cô đơn thấp thoáng. Là ngọn nước mênh mông với cánh hoa trôi man mác tựa như một cuộc đời trôi dạt. Nàng dõi mắt xa xăm nơi “chân mây mặt đất”, “nội cỏ rầu rầu”, không gian rộng lớn như tương lai mờ mịt của nàng. Nước mắt nàng lã chã rơi, nàng nói: Tựa hồ như tiếng sóng ầm ầm kêu quanh ghế ngồi, giông bão cuộc đời đang chực ập bao nhiêu thế lực đen tối đang vây quanh cuộc đời. Tôi sẽ về đâu.
**III. Kết bài**: Suy nghĩ của bản thân về câu chuyện.
Có nhiều cách kết bài tùy theo sáng tạo của mỗi học sinh. Có thể tham khảo kết thúc sau:
Nhìn giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt giai nhân, tôi thực sự hiểu thấu tâm trạng của nàng nhưng tôi không biết phải làm sao. Tôi im lặng. Chợt nghe tiếng “Cạch” như tiếng mở cửa làm vỡ tan sự yên tĩnh, tôi giật mình quay lại và … choàng tỉnh. Hóa ra, tôi đang mơ. Dù chỉ là một giấc mơ thôi, chuyện nàng Kiều đã là quá khứ rồi, sao lòng tôi vẫn day dứt khôn nguôi:
“Chạnh thương cô Kiều như đời dân tộc
Sắc tài bao mà lại lắm truân chuyên.”

\*Lưu ý bài viết phải biết sử dụng yếu tố đối thoại, độc thoại, nghị luận kết hợp với hình thức kể thì mới đạt yêu cầu.

- Trình bày sạch đẹp rõ ràng khoa học không mắc lỗi diễn đạt và lỗi chính tả

Biểu điểm

- Điểm 5-6: Bài viết có nội dung hoàn chỉnh, bố cục rõ ràng, mạch lạc, không sai lỗi chính tả và dùng từ.Bài viết vận dụng tốt một số biện pháp nghệ thuật, có sáng tạo, sử dụng hợp lý

-Điểm 3-4: Nội dung đảm bảo, nhưng còn mắc một số lỗi chính tả và cách dùng từ

-Điểm 2-3: Bài viết đủ nội dung cơ bản nhưng chưa sâu, vận dụng một số biện pháp nghệ thuật còn sơ sài.

-Điểm dưới 2: không đáp ứng đầy đủ những yêu cầu trên

 **VÙNG TÂY NGUYÊN**

**Câu 1: Tỉnh nằm ở ngã ba biên giới Việt Nam- Lào-Campuchia**

A. Gia Lai B. Đắk Lắk C. Kon Tum D. Lâm Đồng

**Câu 2: Một trong những đặc điểm về địa hình ở Tây Nguyên là:**

A. Địa hình núi cao bị cắt xẻ mạnh. B. Địa hình cao nguyên xếp tầng.

C. Địa hình núi xen kẽ với đồng bằng D. Địa hình cao nguyên đá vôi tiêu biểu.

**Câu 3: Khó khăn lớn nhất về khí hậu đối với sản xuất và đời sống ở Tây Nguyên là:**

A. Hay có những hiện tượng thời tiết thất thường.

B. Nắng lắm, mưa nhiều làm cho đất bị rửa trôi.

C. Mùa mưa thường xuyên gây ra lũ lụt.

D. Mùa khô kéo dài dẫn đến thiếu nước nghiêm trọng

**Câu 4: Về mật độ dân số, Tây Nguyên hiện là vùng:**

A. Có mật độ thấp sau Trung du và miền núi Bắc Bộ.

 B. Dân cư trù mật do nhập cư từ các vùng khác.

C. Có mật độ dân số thấp nhất cả nước.

 D. Có mật độ trung bình so với các vùng khác.

**Câu 5: Mục tiêu hàng đầu trong việc phát triển kinh tế- xã hội ở Tây Nguyên là:**

A. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

B. Đẩy mạnh khai thác khoáng sản, thủy điện.

C. Mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm (cà phê, chè…).

D. Tăng cường khai thác và chế biến lâm sản.

**Câu 6: Các loại cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Tây Nguyên là:**

A. Mía, đậu tương, thuốc lá, lạc. B. Cà phê, cao su, chè, điều

C. Bông, lạc, hồ tiêu, dừa D. Thuốc lá, đậu tương, dừa, hồ tiêu.

**Câu 7 : Nông sản nổi tiếng ở Buôn Ma Thuột và Đà Lạt là** :

A. Chè, điều và mía. B. Cao su và hoa, quả nhiệt đới.

C. Hồ tiêu, bông và thuốc lá. D. Cà phê và hoa, rau quả ôn đới.

**Câu 8. Các ngành công nghiệp phát triển khá mạnh ở Tây Nguyên là :**

A. Công nghiệp khai khoáng B. Sản xuất vật liệu xây dựng.

C. Chế biến nông-lâm sản. D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

**Câu 9 : Mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực hiện nay của Tây Nguyên là** :

A. Cao su. B. Cà phê. C. Ca cao. D. Hồ tiêu.

**Câu 10. Các trung tâm kinh tế quan trọng ở Tây Nguyên là**

A. Plây Ku, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt.

B. Gia Nghĩa, Bảo Lộc, Kon Tum.

C. Đắk Tô, Đăk Min, Di Linh.

 D. Krông Buk, Krông Ana, Buôn Đôn

**Câu 11**: **Hãy kể tên các tỉnh của Tây Nguyên theo thứ tự từ bắc xuống nam.**

**Câu 12**: **Tính tỉ lệ diện tích và sản lượng cà phê ở Tây Nguyên so với cả nước** .

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **1995** | **2001** |
| Diện tích | 79 | 85,1 |
| Sản lượng | 85,7 | 90,6 |

ÂM NHẠC LỚP 9

Câu 1: Học thuộc và thể hiện đúng sắc thái, kết hợp động tác vận động bài hát “Chiều thu nhớ trường” .

Câu 2: Đọc thuần thục bài TĐN số 1.

Câu 3: Nêu đôi nét hiểu biết về ca khúc thiếu nhi phổ thơ? Cho ví dụ?

